

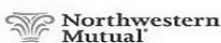


Teams

March 25, 2013 4:26 pm

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Pennsylvania State University	94	22	37	35				+166	591
2	Princeton University	83	31	27	25				+54	541
3	Notre Dame	77	20	35	22				+44	511
4	Harvard University	75	30	29	16				+48	532
5	Ohio State University	70	29	26	15				+85	463
6	Pennsylvania, University of	66	24	11	31				-28	484
7	St. John's University	65	12	22	31				+73	448
8	Stanford University	64	18	29	17				-52	484
9	Columbia/Barnard	56	20	9	27				+2	425
10	Brown University	23	13		10				+10	174
11	Yale University	22	10		12				-10	163
12	UNC, Chapel Hill	20		8	12				-83	208
13	Sacred Heart University	19		19					-36	153
14	New York University	18		9	9				-41	153
15	Brandeis University	16		5	11				-44	153
16	Duke University	15	15						+17	97
17	M.I.T.	13	13						+16	92
18	U.C. San Diego	10	10						-76	132
19	Wayne State University	10		7	3				-76	124
20	U.S. Air Force Academy	9	9						-20	74
21	Drew University	3		3					-49	57

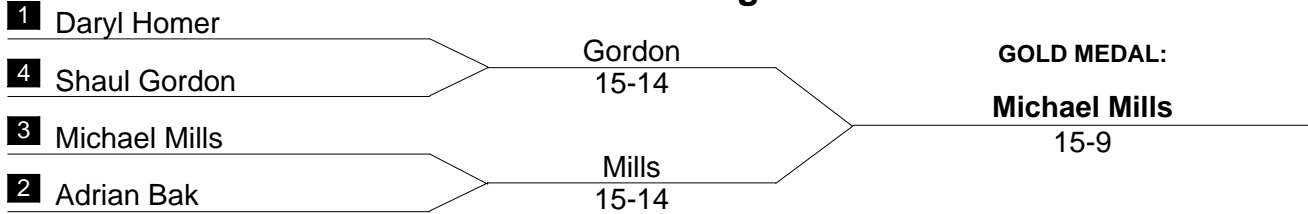
Official NCAA® Corporate Partners





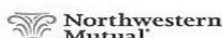
Men's Saber

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Michael Mills	Pennsylvania	17	0.739	103	66	+37
2	Shaul Gordon	Penn State	16	0.696	102	79	+23
3T	Daryl Homer	St. John's	22	0.957	112	37	+75
3T	Adrian Bak	Penn State	19	0.826	103	66	+37
5	William Spear	Columbia/Barnard	15	0.652	99	73	+26
6	Max Stearns	Ohio State	15	0.652	97	76	+21
7	Robert Stone	Princeton	15	0.652	97	84	+13
8	Evan Prochniak	Pennsylvania	14	0.609	89	72	+17
9	Kevin Hassett	Notre Dame	13	0.565	92	81	+11
10	Michael Josephs	Columbia/Barnard	12	0.522	89	88	+1
11	Hugh O'Kinneide	Yale	12	0.522	78	83	-5
12	Adam Mandel	Brandeis	11	0.478	87	92	-5
13	Stryker Weller	Brown	10	0.435	86	92	-6
14	Philip Dershwitz	Princeton	10	0.435	79	97	-18
15	Eric Arzoian	Harvard	9	0.391	80	88	-8
16	Sean Buckley	St. John's	9	0.391	79	91	-12
17	Andrew Kelly	N.Y.U.	9	0.391	78	95	-17
18	John Hallsten	Notre Dame	9	0.391	72	90	-18
19	Daniel Wolfson	Stanford	9	0.391	78	97	-19
20	Sam Austin	North Carolina	8	0.348	70	90	-20
21	Cameron Lindsay	Stanford	8	0.348	74	99	-25
22	Alexander Ryjik	Harvard	7	0.304	74	94	-20
23	Jackson Bryant-Comstock	North Carolina	4	0.174	64	105	-41
24	Nikita Silantyev	Wayne State	3	0.130	60	107	-47

Official NCAA® Corporate Partners



2013 NCAA Championships

Men's Saber

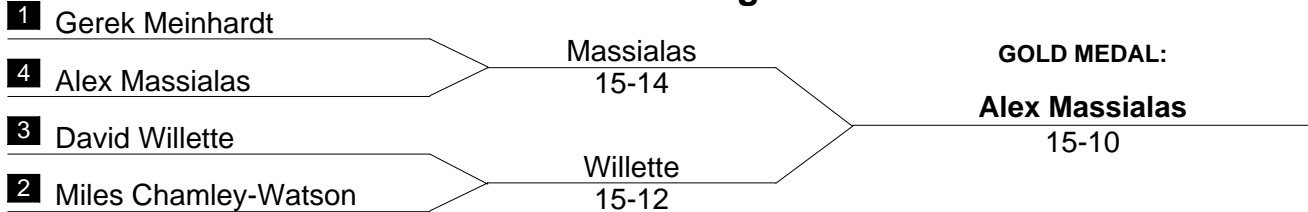
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Max Stearns	Ohio State	1	█	V5	2	4	4	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	1	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	15	97	76	+21	6
Nikita Silantyev	Wayne State	2	1	█	1	2	4	3	2	2	3	2	3	3	4	4	V5	0	1	2	2	2	V5	V5	4	0	3	60	107	-47	24
Kevin Hassett	Notre Dame	3	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	4	4	3	V5	3	V5	V5	4	0	V5	V5	1	V5	2	13	92	81	+11	9
John Hallsten	Notre Dame	4	V5	V5	2	█	V5	V5	0	V5	0	4	3	V5	3	2	3	1	3	2	0	V5	4	V5	V5	0	9	72	90	-18	18
Daniel Wolfson	Stanford	5	V5	V5	4	1	█	4	2	V5	4	V5	3	2	0	4	V5	3	V5	0	0	V5	V5	3	V5	3	9	78	97	-19	19
Cameron Lindsay	Stanford	6	2	V5	2	2	V5	█	1	3	3	4	V5	0	V5	V5	3	4	V5	0	3	V5	3	2	V5	2	8	74	99	-25	21
Eric Arzoian	Harvard	7	4	V5	2	V5	V5	V5	█	V5	4	V5	1	2	V5	3	3	1	1	4	V5	4	V5	3	1	2	9	80	88	-8	15
Alexander Ryjik	Harvard	8	1	V5	V5	3	4	V5	3	█	4	3	1	2	4	V5	3	V5	0	2	V5	V5	3	3	2	1	7	74	94	-20	22
Robert Stone	Princeton	9	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	3	4	4	V5	3	2	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	2	1	15	97	84	+13	7
Philip Dershwitz	Princeton	10	3	V5	2	V5	0	V5	4	V5	V5	█	4	2	3	3	1	V5	2	0	V5	V5	V5	V5	4	1	10	79	97	-18	14
Shaul Gordon	Penn State	11	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	█	2	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	3	16	102	79	+23	2
Adrian Bak	Penn State	12	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	1	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	19	103	66	+37	3T
Andrew Kelly	N.Y.U.	13	4	V5	V5	V5	V5	3	2	V5	4	V5	1	4	█	0	3	4	1	V5	V5	1	2	V5	1	3	9	78	95	-17	17
Hugh O'Kinneide	Yale	14	V5	V5	1	V5	V5	3	V5	1	V5	V5	2	0	V5	█	V5	2	2	0	V5	3	V5	4	V5	0	12	78	83	-5	11
William Spear	Columbia/Barnard	15	2	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	3	█	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	3	15	99	73	+26	5
Michael Josephs	Columbia/Barnard	16	1	V5	2	V5	V5	V5	V5	4	2	4	4	1	V5	V5	1	█	2	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	12	89	88	+1	10
Evan Prochniak	Pennsylvania	17	V5	V5	3	V5	3	3	V5	V5	2	V5	0	V5	V5	V5	2	V5	█	3	V5	V5	V5	3	V5	0	14	89	72	+17	8
Michael Mills	Pennsylvania	18	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	█	V5	V5	V5	4	V5	2	17	103	66	+37	1
Sam Austin	North Carolina	19	4	V5	V5	V5	V5	V5	4	0	4	2	4	1	1	4	0	3	1	1	█	V5	1	V5	V5	0	8	70	90	-20	20
Jackson Bryant-Comstock	North Carolina	20	2	V5	4	2	3	1	V5	1	3	3	4	3	V5	V5	1	4	2	3	4	█	2	1	1	0	4	64	105	-41	23
Stryker Weller	Brown	21	2	3	3	V5	3	V5	0	V5	V5	3	V5	4	V5	1	3	V5	4	4	V5	V5	█	V5	4	2	10	86	92	-6	13
Adam Mandel	Brandeis	22	3	2	V5	3	V5	V5	V5	V5	3	4	2	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	1	█	2	1	11	87	92	-5	12
Sean Buckley	St. John's	23	2	V5	3	2	2	4	V5	V5	V5	V5	4	2	V5	0	1	3	3	4	3	V5	V5	V5	█	1	9	79	91	-12	16
Daryl Homer	St. John's	24	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	22	112	37	+75	3T



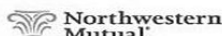
Men's Foil

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Alex Massialas	Stanford	18	0.783	101	54	+47
2	David Willette	Penn State	18	0.783	103	51	+52
3T	Gerek Meinhardt	Notre Dame	22	0.957	114	47	+67
3T	Miles Chamley-Watson	Penn State	19	0.826	109	58	+51
5	Michael Dudey	Princeton	18	0.783	99	61	+38
6	Zain Shaito	Ohio State	15	0.652	100	62	+38
7	Brian Kaneshige	Harvard	15	0.652	96	75	+21
8	Michael Woo	Harvard	14	0.609	96	77	+19
9	Michele Caporizzi	St. John's	14	0.609	88	73	+15
10	Ariel DeSmet	Notre Dame	13	0.565	86	80	+6
11	Turner Caldwell	Stanford	11	0.478	81	89	-8
12	Christopher Colley	Ohio State	11	0.478	76	88	-12
13	Andrew Holmes	Sacred Heart	10	0.435	76	95	-19
14	Stuart Holmes	Sacred Heart	9	0.391	77	94	-17
15	Rodney Chen	Princeton	9	0.391	75	92	-17
16	Adam Mathieu	Columbia/Barnard	9	0.391	69	89	-20
17	Philip Jamesson	N.Y.U.	9	0.391	75	99	-24
18	Eli Schenkel	St. John's	8	0.348	79	93	-14
19	Joseph Alter	North Carolina	8	0.348	74	96	-22
20	Quentin Schneider	Wayne State	7	0.304	64	93	-29
21	Adam El Kassas	Pennsylvania	6	0.261	59	93	-34
22	Julian Cardillo	Brandeis	5	0.217	66	105	-39
23	Leland Berstein	Pennsylvania	5	0.217	58	108	-50
24	James Weiss	Drew	3	0.130	57	106	-49

Official NCAA® Corporate Partners



2013 NCAA Championships

Men's Foil

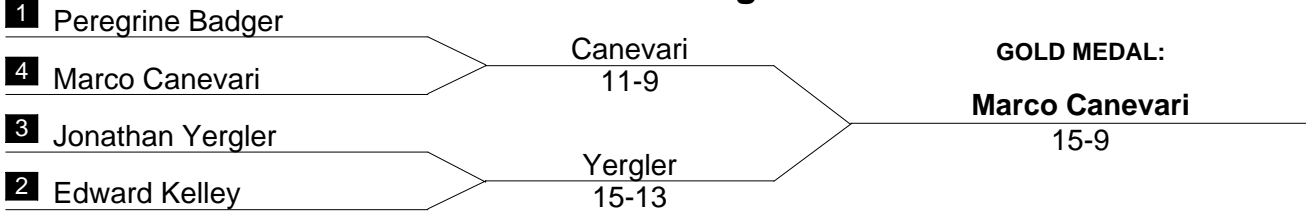
Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Leland Berstein	Pennsylvania	1	█	V5	4	V5	4	0	0	2	0	1	0	0	2	V5	3	1	V5	2	1	3	4	3	3	V5	5	58	108	-50	23
Adam El Kassas	Pennsylvania	2	4	█	0	0	1	V5	1	V5	2	4	3	4	1	2	1	2	V5	3	0	0	V5	V5	1	V5	6	59	93	-34	21
Michael Dudey	Princeton	3	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	2	3	V5	2	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	18	99	61	+38	5
Rodney Chen	Princeton	4	2	V5	0	█	4	1	2	V5	1	V5	3	1	3	V5	2	V5	V5	V5	2	1	V5	4	4	V5	9	75	92	-17	15
Adam Mathieu	Columbia/Barnard	5	V5	V5	1	V5	█	V5	0	4	1	0	0	2	1	V5	V5	4	V5	3	0	2	V5	2	V5	4	9	69	89	-20	16
Quentin Schneider	Wayne State	6	V5	0	2	V5	2	█	3	3	1	2	1	4	V5	V5	0	1	V5	3	V5	1	2	V5	0	4	7	64	93	-29	20
Alex Massialas	Stanford	7	V5	V5	1	V5	V5	V5	█	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	3	2	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	18	101	54	+47	1
Turner Caldwell	Stanford	8	V5	0	1	2	V5	V5	2	█	3	V5	V5	3	2	V5	4	V5	V5	V5	3	2	2	V5	V5	2	11	81	89	-8	11
Zain Shaito	Ohio State	9	V5	V5	3	V5	V5	V5	2	V5	█	V5	4	4	V5	V5	V5	3	V5	V5	4	1	V5	V5	4	V5	15	100	62	+38	6
Christopher Colley	Ohio State	10	V5	V5	2	2	V5	V5	V5	4	1	█	2	0	1	V5	V5	V5	V5	V5	0	0	V5	3	4	2	11	76	88	-12	12
Ariel DeSmet	Notre Dame	11	V5	V5	2	V5	V5	V5	3	2	V5	V5	█	1	V5	2	3	0	V5	V5	2	2	V5	V5	4	V5	13	86	80	+6	10
Gerek Meinhardt	Notre Dame	12	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	22	114	47	+67	3T
Michele Caporizzi	St. John's	13	V5	V5	V5	V5	V5	1	1	V5	1	V5	3	0	█	4	V5	V5	V5	V5	2	3	V5	3	V5	V5	14	88	73	+15	9
Eli Schenkel	St. John's	14	4	V5	V5	3	2	3	1	3	2	4	V5	3	V5	█	2	3	V5	V5	3	0	3	V5	V5	3	8	79	93	-14	18
Michael Woo	Harvard	15	V5	V5	0	V5	4	V5	V5	V5	2	4	V5	3	4	V5	█	V5	V5	V5	4	2	V5	V5	V5	3	14	96	77	+19	8
Brian Kaneshige	Harvard	16	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	1	V5	3	V5	4	2	V5	3	█	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	1	15	96	75	+21	7
James Weiss	Drew	17	4	1	4	3	1	2	1	2	2	0	3	2	2	1	4	1	█	V5	3	1	V5	3	V5	2	3	57	106	-49	24
Joseph Alter	North Carolina	18	V5	V5	2	2	V5	V5	3	2	3	3	1	2	2	1	1	4	2	█	V5	2	4	V5	V5	V5	8	74	96	-22	19
Miles Chamley-Watson	Penn State	19	V5	V5	4	V5	V5	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	█	V5	V5	V5	V5	V5	19	109	58	+51	3T
David Willette	Penn State	20	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	0	V5	V5	V5	4	V5	V5	1	█	V5	V5	4	V5	18	103	51	+52	2
Julian Cardillo	Brandeis	21	V5	3	4	4	1	V5	1	V5	0	3	4	1	2	V5	2	1	1	V5	0	3	█	4	4	3	5	66	105	-39	22
Philip Jamesson	N.Y.U.	22	V5	0	4	V5	V5	2	1	3	1	V5	3	0	V5	2	4	4	V5	4	1	1	V5	█	V5	V5	9	75	99	-24	17
Andrew Holmes	Sacred Heart	23	V5	V5	1	V5	0	V5	0	3	V5	V5	V5	2	3	3	0	3	3	2	3	V5	V5	3	█	V5	10	76	95	-19	13
Stuart Holmes	Sacred Heart	24	4	4	1	2	V5	V5	1	V5	2	V5	3	3	1	V5	V5	V5	V5	2	2	1	V5	4	2	█	9	77	94	-17	14



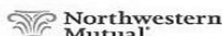
Men's Epée

Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Marco Canevari	Ohio State	15	0.652	94	76	+18
2	Jonathan Yergler	Princeton	15	0.652	98	77	+21
3T	Peregrine Badger	Harvard	17	0.739	101	74	+27
3T	Edward Kelley	Princeton	16	0.696	93	76	+17
5	Dylan Nollner	Duke	15	0.652	97	80	+17
6	Brian Ro	Columbia/Barnard	14	0.609	92	71	+21
7	Daniel Tafoya	Ohio State	14	0.609	96	76	+20
8	Ayyub Ibrahim	Pennsylvania	14	0.609	83	80	+3
9	Joseph Rafidi	M.I.T.	13	0.565	92	76	+16
10	Kelly McGuire	Brown	13	0.565	88	72	+16
11	Mike Raynis	Harvard	13	0.565	85	76	+9
12	Adam Watson	St. John's	12	0.522	90	81	+9
13	Garrett McGrath	Notre Dame	12	0.522	88	81	+7
14	Vernon O'Garra	Penn State	11	0.478	88	86	+2
15	Benjamin Russell	Penn State	11	0.478	86	85	+1
16	Clifford Fishler	Pennsylvania	10	0.435	92	93	-1
17	Peter Cohen	Yale	10	0.435	85	90	-5
18	Jake Harbour	Stanford	10	0.435	83	97	-14
19	James Salem	Air Force	9	0.391	74	94	-20
20	Michael Rossi	Notre Dame	8	0.348	59	88	-29
21	Paul Riviere	Stanford	8	0.348	67	100	-33
22	Justin Wan	Columbia/Barnard	6	0.261	76	102	-26
23	Adam Campbell-Kruger	U.C. San Diego	6	0.261	68	102	-34
24	Luc Ginestet-Araki	U.C. San Diego	4	0.174	64	106	-42

Official NCAA® Corporate Partners



2013 NCAA Championships

Men's Epée

Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI	
Benjamin Russell	Penn State	1	■	2	V5	V5	V5	2	V5	3	V5	2	3	2	V5	2	3	2	V5	V5	V5	V5	3	4	3	V5	11	86	85	+1	15	
Vernon O'Garra	Penn State	2	V5	■	V5	V5	V5	4	2	3	3	3	2	4	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	0	3	V5	3	11	88	86	+2	14	
Clifford Fishler	Pennsylvania	3	4	3	■	V5	V5	4	4	V5	4	4	V5	4	4	V5	3	V5	V5	V5	4	2	V5	V2	4	1	10	92	93	-1	16	
Ayyub Ibrahim	Pennsylvania	4	2	1	3	■	V5	V5	V5	V3	V2	V5	1	V5	V5	2	2	V5	V5	3	V5	V5	V5	1	V5	3	14	83	80	+3	8	
Mike Raynis	Harvard	5	3	2	3	1	■	V5	V5	V5	V5	V5	2	V3	2	4	V5	V5	3	V5	3	V5	1	V5	V5	V3	13	85	76	+9	11	
Peregrine Badger	Harvard	6	V5	V5	V5	2	3	■	V5	2	V5	3	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	17	101	74	+27	3T	
Justin Wan	Columbia/Barnard	7	4	V5	V5	4	2	4	■	V4	4	V5	3	4	1	V5	1	V5	4	4	3	1	0	2	2	4	6	76	102	-26	22	
Brian Ro	Columbia/Barnard	8	V4	V5	3	2	3	V5	3	■	V5	V5	V5	3	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	3	V5	2	14	92	71	+21	6
James Salem	Air Force	9	1	V5	V5	1	2	3	V5	3	■	3	2	2	1	3	V5	3	2	V5	V5	V5	0	V5	4	V4	9	74	94	-20	19	
Dylan Nollner	Duke	10	V5	V5	V5	2	3	V5	3	4	V5	■	2	V4	4	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	15	97	80	+17	5	
Jonathan Yergler	Princeton	11	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	■	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	4	V5	2	V5	3	V5	15	98	77	+21	2	
Edward Kelley	Princeton	12	V5	V5	V5	3	0	V5	V5	V5	V5	3	4	■	2	V3	V5	V1	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	3	16	93	76	+17	3T	
Marco Canevari	Ohio State	13	4	V5	V5	3	V3	V5	V5	V5	V5	2	V5	■	3	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	0	3	15	94	76	+18	1		
Daniel Tafoya	Ohio State	14	V5	V5	4	V5	V5	4	3	4	V5	V4	V5	2	V5	■	V5	0	V5	V5	4	V5	2	V5	4	V5	14	96	76	+20	7	
Garrett McGrath	Notre Dame	15	V5	3	V5	V5	2	4	V5	3	1	4	V5	2	V5	4	■	0	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	12	88	81	+7	13	
Michael Rossi	Notre Dame	16	V5	2	3	1	2	1	2	0	V4	3	1	0	3	V1	V1	■	V5	V5	V5	4	3	2	1	V5	8	59	88	-29	20	
Adam Campbell-Kruger	U.C. San Diego	17	2	2	3	1	V5	1	V5	1	V5	2	3	2	3	2	V5	2	■	V5	1	4	4	3	V5	2	6	68	102	-34	23	
Luc Ginestet-Araki	U.C. San Diego	18	2	2	4	V5	2	3	V5	2	2	1	3	4	0	2	1	4	1	■	4	2	V5	V5	3	2	4	64	106	-42	24	
Jake Harbour	Stanford	19	0	3	V5	4	V5	0	V5	1	4	3	V5	V5	4	V5	4	3	V5	V5	■	4	2	V5	V5	1	10	83	97	-14	18	
Paul Riviere	Stanford	20	2	3	V5	4	1	1	V5	0	3	2	2	3	2	2	1	V5	V5	V5	V5	■	V5	0	1	V5	8	67	100	-33	21	
Kelly McGuire	Brown	21	V5	V5	0	3	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	2	V5	2	V5	V5	0	V5	4	■	3	V5	3	13	88	72	+16	10	
Adam Watson	St. John's	22	V5	V5	1	V5	2	2	V5	V5	4	4	4	4	V5	1	2	V5	V5	4	2	V5	V5	■	V5	V5	12	90	81	+9	12	
Peter Cohen	Yale	23	V5	3	V5	4	4	2	V5	1	V5	2	V5	3	V5	V5	4	V5	4	V5	3	V5	2	3	■	0	10	85	90	-5	17	
Joseph Rafidi	M.I.T.	24	2	V5	V5	V5	2	2	V5	V5	3	2	3	V5	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	4	V4	3	V5	■	13	92	76	+16	9	